

UBND TỈNH NINH THUẬN
BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG
TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC
GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO
DTTS&MN GIAI ĐOẠN
2021-2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCĐCTMTQG

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Trưởng ban Dân tộc tại Công văn số: /BDT-KHCS ngày tháng năm 2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận, gồm 4 Chương và 13 Điều..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên Ban Chỉ

đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Nguyễn Long Biên;
- VPUB: CVP, PCVP (NĐT);
- Lưu: VT, VXNV. NVT.

TRƯỞNG BAN

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Long Biên**

UBND TỈNH NINH THUẬN
BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG
TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC
GIA PHÁT TRIỂN KINH
TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG
BÀO DTTS&MN GIAI
ĐOẠN 2021-2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BCĐCTMTQG ngày tháng năm 2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm, quyền hạn; chế độ làm việc và mối quan hệ công tác, chế độ họp, cung cấp thông tin, báo cáo và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; được sử dụng bộ máy của cơ quan để tham mưu triển khai các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công theo quy định tại khoản 4, Điều 3 Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Ban Dân tộc tỉnh (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và trực tiếp giúp Trưởng ban Dân tộc - Phó Trưởng ban Chỉ đạo để quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình, Đề án; sử dụng biên chế của Ban Dân tộc và được bố trí kinh phí thường xuyên của Ban Dân tộc và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Thay mặt Ban Chỉ đạo xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận; xử lý các vấn đề phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo;

b) Thống nhất việc phân bổ nguồn lực Chương trình trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh; việc phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Tổng hợp các báo cáo liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trình Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Xây dựng kế hoạch hàng năm, 5 năm về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

đ) Kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được giao tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận.

a) Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo; trực tiếp chỉ đạo việc huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực;

b) Chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận.

2. Tham gia phân bổ nguồn lực và chỉ đạo theo dõi quản lý, sử dụng nguồn lực;

3. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trong công tác điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Ninh Thuận.

4. Chủ trì tổ chức các cuộc họp liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo;

5. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 với Trưởng Ban Chỉ đạo và các cơ quan có liên quan.

6. Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

7. Chủ trì tổ chức các cuộc họp liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên thuộc các Sở, Ban, ngành.

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công;

b) Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công;

c) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của Sở, Ban, ngành;

d) Tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan triển khai các nhiệm vụ, hoạt động do Trưởng ban Chỉ đạo phân công;

2. Ủy viên là Lãnh đạo các huyện, thành phố: Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ Chương trình mục tiêu

quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

3. Các Ủy viên (Lãnh đạo các Hội, đoàn thể) được mời tham gia Ban Chỉ đạo.

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công;

b) Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo trong tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

c) Đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo các giải pháp theo dõi, giám sát và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các phiên họp định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo Quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo; thông qua lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

2. Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền) quyết định.

3. Cuộc họp Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung (tài liệu kèm theo), thời gian và địa điểm trước ít nhất 03 ngày làm việc. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến thảo luận và tham dự đầy đủ.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

6. Trưởng Ban Chỉ đạo cho ý kiến sau cùng trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo về cùng một vấn đề trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

Về mối quan hệ công tác, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ và kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Điều 10. Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được trích từ nguồn kinh phí quản lý của Chương trình và nguồn ngân sách địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cụ thể kinh phí cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Chịu sự kiểm tra hướng dẫn các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. .

2. Định kỳ 06 tháng (chậm nhất ngày 15 tháng 6 hằng năm) và hằng năm (chậm nhất ngày 15 tháng 12) báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo (Ban Dân tộc tỉnh) về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp tháo gỡ thuộc lĩnh vực ngành, địa phương được phân công phụ trách.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

3. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.

TRƯỞNG BAN**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Long Biên**

